TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 965/2017/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 21 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 791/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Anh K , sinh năm 1970;

Bị đơn: Bà Đặng Hồng T, sinh năm 1969;
Cùng địa chỉ: 53/6 V, phường P, quận T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Anh K và Bà Đặng Hồng T.

Quan hệ hôn nhân của Ông Lê Anh K và Bà Đặng Hồng T (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108, quyển số 01/92 do UBND phường X, quận Y, Thành phố H cấp ngày 25/11/1992) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về quan hệ con chung:

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung là Lê Đặng Hoàng K, sinh 14/12/1993 và Lê Đặng Huy K, sinh 22/10/1996. vì các con đã lớn trên 20 tuổi và phát triển bình thường, không yêu cầu Tòa giải quyết.

3/ Về quan hệ tài sản chung:

Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

4/ Về nợ chung:

Ông K và bà T xác nhận không có.

Về án phí:

Án phí ly hôn là 150.000 đồng do ông Lê Anh K tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông K đã nộp theo Biên lai thu số 0009674 ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Hoàn lại cho ông K số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS Q.T;
- UBND phường X, quận Y, Thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Mỹ